

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 15/2007/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 2007

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai  
đoạn 2006 - 2015, định hướng đến năm 2020

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại các tờ trình: số 42/TTr-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2006, số 3175/TTr-UBND ngày 12 tháng 06 năm 2006; ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 6849/BKH-TĐ&GSĐT ngày 15 tháng 9 năm 2006 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2006 - 2015, định hướng đến năm 2020.*

### QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2006 -2015, định hướng đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

- a) Tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, khuyến khích và tạo điều kiện bình đẳng cho các thành phần kinh tế phát triển, tạo môi trường thu hút các nhà đầu tư trong Tỉnh, trong nước và nước ngoài đầu tư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- b) Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực; phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh;
- c) Gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; chú trọng phát triển khu vực nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, giảm dần sự chênh lệch về thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản và tăng thu nhập giữa vùng nông thôn, hải đảo với vùng đô thị;
- d) Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục đào tạo nguồn nhân lực, coi nguồn nhân lực là một nhân tố quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội;
- đ) Kết hợp đồng bộ giữa phát triển sản xuất với phát triển kết cấu hạ tầng trên các vùng;
- e) Thực hiện phát triển kinh tế bền vững trên cơ sở bảo vệ, tái sinh và làm giàu tài nguyên biển, rừng, đất đai, nguồn nước, bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường sinh thái, biển;
- g) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân.

## **2. Mục tiêu phát triển:**

- a) Mục tiêu tổng quát: xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành Tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển, với hệ thống thương cảng quốc gia và quốc tế, là một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch, hải sản của khu vực và của cả nước; nâng cao rõ rệt mức sống nhân dân; bảo đảm vững chắc về quốc phòng, an ninh.
- b) Mục tiêu cụ thể:
  - Tăng trưởng GDP trung bình/năm giai đoạn 2006 - 2010 đạt 11,32% (không tính dầu khí đạt 17,49%); giai đoạn 2011 - 2015 đạt 11,8% (không tính dầu khí đạt 16,58%); giai đoạn 2016 - 2020 đạt 11,13% (không tính dầu khí đạt 13,35%);

- Tạo sự chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng thúc đẩy phát triển nhanh khu vực dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ du lịch, dịch vụ cảng và thương mại; phát triển các ngành công nghệ hiện đại, năng suất lao động cao, sản xuất hàng hóa bảo đảm chất lượng; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành kinh tế để nâng cao hiệu quả, tiến tới phát triển kinh tế tri thức. Cơ cấu kinh tế đến năm 2010: công nghiệp và xây dựng chiếm 79,34%; dịch vụ 18,74%; nông, lâm, ngư nghiệp 1,92% (nếu không tính dầu khí cơ cấu kinh tế tương ứng là: 58,04%; 38,07%; 3,89%). Đến năm 2020 cơ cấu kinh tế là: công nghiệp và xây dựng chiếm 61,55%; dịch vụ tăng lên khoảng 36,8%; nông, lâm, ngư nghiệp 1,65% (nếu không tính dầu khí cơ cấu kinh tế tương ứng là: 53,23%; 44,77%; 2%);
- GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt khoảng 11.460 USD, gấp 3,15 lần so với năm 2000; đến năm 2020 đạt khoảng 27.000 USD, gấp 2,36 lần so với năm 2010;
- Phát triển mạnh kinh tế đối ngoại, phấn đấu đẩy mạnh xuất khẩu đạt 5,8 tỷ USD vào năm 2010 (nếu không tính dầu khí đạt 523 triệu USD). Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân (không tính dầu khí) giai đoạn 2006 - 2010 đạt 12%/năm và đạt 9 - 10%/năm trong giai đoạn 2011 - 2020; đến năm 2020 xuất khẩu (không tính dầu khí) đạt 1 tỷ USD;
- Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2006 - 2010 đạt khoảng 6,4 tỷ USD (giá năm 1994); giai đoạn 2011 - 2020 đạt khoảng 31,3 tỷ USD;
- Tạo sự chuyển biến cơ bản và toàn diện ngành giáo dục và đào tạo; chú trọng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 50% vào năm 2010 và trên 80% vào năm 2020; tạo việc làm cho người lao động;
- Đến năm 2010 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn xấp xỉ 1%, quy mô dân số khoảng 1,026 triệu người, tỷ lệ dân số đô thị 57,3%. Đến năm 2020 ổn định quy mô dân số khoảng 1,18 triệu người, tỷ lệ dân số đô thị 69,06%;
- Phát triển các hoạt động văn hoá - thông tin, bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hoá dân tộc; xây dựng các thiết chế văn hoá theo quy hoạch; thể

dục, thể thao đa dạng, chất lượng cao; nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân; đến năm 2010 số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 25 giường, tiếp tục nâng lên 28 giường vào năm 2015 và 30 giường vào năm 2020. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục;

- Phát triển kết cấu hạ tầng ở khu vực nông thôn để hình thành một khu vực nông thôn phát triển, văn minh, hiện đại, gần với cuộc sống đô thị. Đến năm 2010 bảo đảm 98% số hộ được sử dụng điện, 98% số hộ dùng nước sạch; đến năm 2020 đạt 100% số hộ nông thôn được sử dụng điện, 100% số hộ sử dụng nước sạch;

- Thu hẹp sự chênh lệch giữa các vùng, các tầng lớp dân cư trong việc thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản. Đến năm 2010 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Tỉnh (cao hơn chuẩn nghèo quốc gia 1,5 lần) và tiếp tục nâng cao mức sống nhân dân trong giai đoạn tiếp theo;

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, thực hiện có hiệu quả chương trình 4 giảm (gồm: tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn ma túy, mại dâm), giảm tối đa các tệ nạn xã hội; gìn giữ môi trường sinh thái, phát triển bền vững.

### **3. Phát triển ngành và lĩnh vực:**

#### **a) Phát triển công nghiệp:**

Phát triển các ngành công nghiệp chủ lực trên cơ sở phát huy tiềm năng thế mạnh của Tỉnh: tiếp tục xúc tiến mạnh công tác thăm dò dầu khí để tăng khối lượng khai thác, phát triển các ngành công nghiệp dịch vụ, hỗ trợ dầu khí và các ngành sử dụng khí làm nguyên liệu, nhiên liệu; các ngành công nghiệp đóng tàu, công nghiệp dịch vụ cảng, phục vụ cho các hoạt động vận tải biển. Đẩy mạnh chế biến hải sản phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ nội địa, chú ý phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng từ các nguồn nguyên liệu địa phương;

- Tập trung đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng 9 khu công nghiệp đã được thành lập để phát huy hiệu quả. Thành lập thêm khu công nghiệp Kim Dinh 100 ha và Khu công nghệ cao của Tỉnh tại thị xã Bà Rịa. Khi các khu công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy trên 60%, sẽ

đầu tư phát triển các khu công nghiệp: Long Hương (400 ha), Long Sơn (500 - 600 ha), khu cảng và dịch vụ dầu khí Bến Đình (100 ha);

- Định hướng tại mỗi huyện, thị, thành phố đầu tư phát triển một số cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, thủy sản và phát triển kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ;

- Phát triển và phân bố các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên cơ sở sử dụng hợp lý tài nguyên, lao động và đảm bảo yêu cầu môi trường;

- Huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để phát triển hạ tầng trong hàng rào các khu, cụm công nghiệp; đồng thời, nguồn vốn ngân sách phải cân đối bảo đảm phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào và phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội.

b) Phát triển các ngành dịch vụ:

- Phát triển các ngành dịch vụ với tốc độ nhanh và chất lượng cao, bảo đảm phát triển toàn diện và bền vững;

- Tập trung đầu tư phát triển du lịch với các loại hình du lịch trọng điểm là: du lịch sinh thái rừng - biển - đảo, du lịch tham quan di tích lịch sử cách mạng và du lịch nghỉ dưỡng. Phát triển các sản phẩm du lịch đặc sắc tại Vũng Tàu, Côn Đảo nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh để tạo điều kiện tăng trưởng nhanh và bền vững;

- Phát triển thương mại theo hướng hình thành các trung tâm thương mại ở đô thị, các cụm thương mại ở nông thôn, hệ thống chợ. Tổ chức xây dựng các loại hình dịch vụ thương mại tiên tiến phù hợp với điều kiện địa phương. Khai thác lợi thế các mặt hàng nông sản, thủy sản để đẩy mạnh xuất khẩu; đồng thời, phát triển các khu công nghiệp kỹ thuật cao nhằm mở rộng các mặt hàng xuất khẩu từ công nghiệp chế tác, gia tăng kim ngạch xuất khẩu. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu (trừ dầu khí) đạt 12%/năm trong giai đoạn 2006 - 2010 và đạt 9 - 10%/năm trong giai đoạn 2011 - 2020; đến năm 2010 xuất khẩu (trừ dầu khí) đạt 523 triệu USD và đến năm 2020 đạt trên 1 tỷ USD;